

KINH NHỮNG ĐIỀU BỒ-TÁT HẢI Ý HỎI VỀ PHÁP MÔN TỊNH ẤN

QUYỂN 3

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát có thể chịu đựng sự bức bách về thân? Nghĩa là nếu Bồ-tát gặp khi thân phần sắp đoạn hoại thì Bồ-tát phải y theo pháp quán sát các chúng sinh khác. Lại nữa, nếu Bồ-tát có đầy đủ phương tiện khéo léo thì có thể tu hành viên mãn sáu pháp Ba-la-mật. Những hành tướng nào gọi là phương tiện khéo léo để Bồ-tát tu tập viên mãn sáu Ba-la-mật? Nghĩa là Bồ-tát khi thấy thân mình sắp bị đoạn hoại thì không tiếc thân ấy, từ bỏ thân ấy, cũng không ưa thích, như thế tức là có thể tu Thí ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, đối với tất cả chúng sinh khởi tâm đại Từ không bỏ họ, như thế tức là có thể tu Giới ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, Bồ-tát vì độ tất cả chúng sinh nên dù thân bị đoạn hoại cũng có thể chịu đựng, tâm không lay động, sức nhẫn hiện khởi, như thế tức là có thể tu Nhẫn ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại thì không bỏ tâm Nhất thiết trí mà phát khởi sức tinh tấn lớn để thu nhận nó, ở trong sinh tử khởi các thiện căn, như thế tức là có thể tu Tinh tấn ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, đối với chí phát tâm bấu Nhất thiết trí không từ bỏ, phải khéo léo chăm sóc tâm đại Bồ-đề; chăm sóc như vậy, trong ngoài vắng lặng, như thế tức là có thể tu Định ba-la-mật. Lại nữa, nếu khi thấy thân sắp hoại, Bồ-tát nên quán kỹ thân mình giống như các loại cây cỏ, đất đá, hiểu rõ thân này không thật, như huyễn. Nghĩa như thật các hành là vô thường, các hành là khổ, các hành là vô ngã, Niết-bàn vắng lặng. Nếu có thể quán kỹ thân như thế thì đó là có thể tu Tuệ ba-la-mật. Bồ-tát tu hành viên mãn hành tướng sáu Ba-la-mật như thế mới được không thoái chuyển đối với pháp Đại thừa. Như vậy gọi là Bồ-tát có thể nhẫn chịu sự bức bách về thân.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát có thể nhận lãnh sự bức bách về lời nói? Nghĩa là nếu có người đến, hoặc thử hoặc thật, dùng lời ác chê bai, mắng nhiếc, nhục mạ giận dữ, khi ấy Bồ-tát có thể nhận lãnh,

không khởi sân giận, cắt đứt sự ràng buộc oan nghiệt ấy. Lại nữa, nếu Bồ-tát có đủ phương tiện khéo léo, khi thấy người khác đến chê bai nhục mạ, thì khi nghe rồi, Bồ-tát cần phải tu hành viên mãn sáu Ba-la-mật. Những hành tướng nào gọi là phương tiện khéo léo để Bồ-tát tu tập viên mãn sáu Ba-la-mật? Nghĩa là Bồ-tát khi bị người khác đến dùng lời ác chê bai, nhục mạ, Bồ-tát nghe xong, liền nghĩ thế này: Người này, đời trước tạo nhân keo kiệt, cho nên bị keo kiệt làm nhiễm ô, nay mới hiện khởi; lại cũng không gần gũi bạn hiền, vì vậy người ấy không bỏ được sân giận, nay ta nói pháp đoạn trừ sân giận cho người ấy. Vì sao? Vì ta luôn tin hiểu pháp thí xả nên không keo kiệt, cũng từng gần gũi các Thiện tri thức. Vì vậy ta nay buông bỏ lời nói ác, xa lìa sân giận. Như vậy tức là có thể tu Thí ba-la-mật. Lại nữa, người kia đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người này hiện rõ nghiệp ác phá giới nên đến nhục mạ giận dữ ta. Nay ta tu tập cấm giới thanh tịnh nên đối với người này, ta không sinh sân giận, vì ta giữ gìn tâm Bồ-đề, vì nghĩ đến nghiệp báo. Như vậy tức là có thể tu Giới ba-la-mật. Lại nữa, người khác đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ: Người này quá thô lỗ, tội lỗi, nhiều sân giận cho nên đến chê bai nhục mạ ta. Nay ta đầy đủ sức nhẫn nhục, rộng tu hạnh Từ cho nên đối với người này, ta không sân giận. Như vậy tức là có thể tu Nhẫn ba-la-mật. Lại nữa, có người đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người này lười biếng, xa lìa pháp thiện, cho nên đến nhục mạ giận dữ ta, nay ta phát khởi tinh tấn rộng lớn, khuyến khích thực hành tu tập, vun trồng các gốc lành, không hề chán nản. Ta cầu cho người này, trước hết được ngồi nơi đạo tràng Bồ-đề, còn ta sau cùng mới chứng đắc quả Bồ-đề vô thượng. Nếu người mang áo giáp tinh tấn như thế thì đó tức là có thể tu Tinh tấn ba-la-mật. Lại nữa, nếu có người đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người ấy mất chánh niệm nên không hiểu biết đúng đắn, lại cũng không dứt bỏ phiền não nên đến giận dữ nhục mạ ta. Nay ta dứt trừ phiền não, nghĩ đúng, biết đúng, chuyên chú vào một cảnh; lại không quên mất tâm đại Bồ-đề. Nay ta nên vì những chúng sinh ấy, người không điều phục, người không vắng lặng, người không giữ gìn các căn, người không dừng nghĩ, ta đều làm lợi ích cho họ nên mang áo giáp Đại thừa. Nếu người có thể an định tâm như thế thì đó tức là có thể tu Định ba-la-mật. Lại nữa, nếu có người đến chê bai nhục mạ, khi ấy Bồ-tát liền nghĩ thế này: Người này chấp trước tướng ngã, thấy có cảnh sở đắc, nên đến

chê bai nhục mạ ta. Nay ta nương vào pháp, đối với hai loại sân đã khởi, hoặc sân chưa khởi, quán sát như thật thì người sân và pháp sân đều chẳng thể nắm bắt được, như lý suy tìm, hoặc tự, hoặc tha đều xa lìa. Có sự hiểu biết như thế nên có thể nhận lãnh. Như vậy tức có thể tu Tuệ ba-la-mật.

Này Hải Ý! Bồ-tát tu hành viên mãn hành tướng của sáu Ba-la-mật như thế mới được không thoái chuyển đối với pháp Đại thừa. Như vậy gọi là Bồ-tát có thể lãnh chịu sự bức bách về lời nói.

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là Bồ-tát có thể nhận lãnh sự bức bách về tâm? Nghĩa là nếu khi Bồ-tát thấy các loại ma đến quấy nhiễu, phá hoại, Bồ-tát cần phải giữ tâm đại Bồ-đề vững chắc, bất động. Lại khi có người dùng tất cả lời nói tà vạy tự cho là “có sở đắc”, “có tướng chấp trước” đến quấy nhiễu thì cũng nên như thật an trú nội tâm, đối với tâm Nhất thiết trí chớ nên quên mất. Vì sao? Vì loại ma ấy có thể lực lớn, cho đến cuối cùng hóa làm hình Phật hiện đến trước người ấy, nói thế này: “Người ở trong pháp Đại thừa, có năng lực gì? Người nên bỏ gánh nặng như thế xuống đi! Hãy ngừng việc làm cần khổ tinh tấn lại, Bồ-đề khó đắc, pháp Phật khó đạt; ở trong sinh tử chỉ trải qua nhiều khổ não. Nay người là Đại sĩ, nếu muốn chấm dứt khổ ấy thì hãy mau thủ chứng Niết-bàn Thanh văn.” Nếu Bồ-tát khi bị ma đến dùng lời cố quấy nhiễu như thế thì nên mang áo giáp kiên cố như trước, chẳng nên xả bỏ; nội tâm cũng chẳng động, chẳng hoại. Nếu được như thế thì tâm không gì sánh hơn không thể hoại diệt. Bồ-tát khi ấy nghĩ thế này: Ta phải quyết định đi đến đạo tràng, ta phải quyết định dùng sức đại trí trừ dẹp quân ma rồi, sau đó mới chứng đắc quả vị Chánh đẳng Chánh giác. Ta phải quyết định chuyển pháp luân mầu nhiệm. Ta phải quyết định nói pháp rộng lớn khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Ta phải mời gọi tất cả chúng sinh, ban pháp thí khắp cho họ, làm cho họ được tròn đủ. Tất cả chư Phật dùng tha tâm trí soi chiếu ta; tất cả Hiền thánh chứng tri tâm đại Bồ-đề này của ta, thật sự có thể nhận lãnh các việc bức bách. Ta không lừa dối tất cả chư Phật, tất cả Hiền thánh, tất cả chúng sinh, cho đến cũng không tự lừa dối mình.

Này Hải Ý! Nếu chư Bồ-tát tu hành như thế tức có thể chịu đựng sự bức bách về tâm, mới đạt được pháp Đại thừa không thoái chuyển. Những hành tướng này, đối với những Bồ-tát nào đã phát tâm báu Nhất thiết trí thì có thể nhận lãnh sự bức bách. Nếu đối với Nhẫn nhục ba-la-mật mặc áo giáp kiên cố thì đối với Tinh tấn ba-la-mật không biếng trễ thoái lui. Nếu đối với hai Ba-la-mật này có thể viên mãn được tức là

Đại Bồ-tát với tâm báu Nhất thiết trí có thể nhận lãnh sự bức bách.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lại bằng bài kệ:

*Tâm đạo đại Bồ-đề không hoại
Lại cũng không hoại tâm đại Bi
Đối với Tam bảo khéo hộ trì
Chứa nhóm Phật pháp cũng không mất.
Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ
Mười Lực trang nghiêm thân tướng tốt
Tu hành nhiều pháp, tròn phước trí
Chịu được bức bách nên không thối.
Công đức cõi Phật nhiều vô biên
Nhờ sức vô nguyện đều nghiêm tịnh
Pháp bảo vô thượng, môn tối thắng
Ta nguyện luôn giữ gìn vững chắc.
Vô số chúng sinh, vô biên cõi
Ta nguyện đều độ thoát khắp cả
Nội tâm không hoại, nhân lợi lạc
Vì vậy lãnh chịu sự bức bách.
Tất cả thế giới trong mười phương
Khắp hết tất cả các chúng sinh
Cho đến vô biên cõi chúng sinh
Đều cảm gậy gộc đến bức não.
Gây gỗ khủng bố nổi sân giận
Đánh đập như thế mong khắc phục
Bồ-tát nhờ tu nhân công đức
Khởi tâm mạnh mẽ nhẫn chịu được.
Trải qua vô lượng trăm ngàn kiếp
Từ gốc sinh tử đời trước đến
Khi chúng dùng lời ác nhục mạ
Tâm Bồ-tát ấy không não hại.
Do đại trí nên nhẫn chịu được
Chẳng sinh phẫn nộ, chẳng sinh sân.
Bức bách như vậy tùy chỗ biết
Có thể nhẫn chịu, được thanh tịnh.
Lại nữa, khắp hết các chúng sinh*

Đều cầm khí giới đến gia hại
 Cắt xẻo thân phần ra từng mảnh
 Cho đến phân thây ra từng khúc.
 Khi ấy Bồ-tát, tâm không động
 Chẳng sinh mảy may tâm sân giận
 Kiên cố giữ tâm đại Bồ-đề
 Chịu đựng bức bách được thanh tịnh.
 Bồ-tát đi đứng hoặc ngồi nằm
 Hiện oai nghi ấy khiến người tịnh
 Trong đó, tìm kiếm hoặc có người
 Tâm đại Bồ-đề không xả bỏ.
 Hoặc hành bố thí và các hạnh
 Hoặc lại phát khởi tâm thiện khác
 Ngay khi người khác cắt thân mình
 Ra từng miếng nhỏ nằm tứ tán.
 Bồ-tát dù gặp cảnh khổ này
 Tâm cũng vui vẻ với người ấy
 Nhớ nghĩ vô biên kiếp đến nay
 Trải khắp các nẻo đều tạo tác.
 Ba đường địa ngục, quỷ, súc sinh
 Cho đến ngày nay được thân người
 Tuy thân tan nát quả vẫn còn
 Vì cầu trí Phật, thân xả bỏ.
 Tuy ta nay được thọ thân người
 Vô số các khổ thường bức bách
 Nếu so với khổ ngục A-tỳ
 Khổ này chẳng bằng một phần trăm.
 Ta thà ở trong địa ngục ấy
 Chịu đựng khổ ấy qua trăm kiếp
 Phật và chánh pháp cùng chúng sinh
 Ta quyết trọn đời không xả bỏ.
 Ta quán thân này pháp vô thường
 Sát-na diệt, tựa giống như huyễn
 Bốn đại hư giả cùng hợp thành
 Phật dạy bốn đại như rắn độc.
 Nếu ta xả bỏ được thân này

Xa lìa độc hại ở trong thân
Độc phiền não ấy muốn tiêu trừ
Mình, người thành Phật, trí tự nhiên.
Thân này của ta ở thế gian
Nhiều việc sợ hãi sinh sợ hãi
Vì cầu thân các duyên an lạc
Do các dục ăn uống vân vân.
Nếu ta từ bỏ được thân ấy
Dứt được các duyên lìa sợ hãi
Nếu thường hiểu rõ tư duy này
Có thể nhẫn chịu các bức bách.
Chúng sinh thế gian nhiều trăm ngàn
Thường bao che các pháp bất thiện
Ít có người ở trong pháp thiện
Theo sức mình hết sức chở che.
Nên ta đối với pháp bất thiện
Không bao giờ lại giúp sức thêm
Ta nên giúp tu pháp nhẫn nhục
Lời nhẫn nhục Phật đã dạy bảo.
Tất cả Phật mười phương hiện có
Xin chư Phật chứng minh cho con
Con nay phát khởi tâm quyết định
Ở trong Phật thừa, chẳng chuyển lay.
Chư Hiền thánh có oai lực lớn
Đều chứng cho tâm nhẫn của con
Con sẽ nhẫn chịu sự bức bách
Mà chẳng hề tạo các lỗi lầm.
Như Phật đã dạy thân, ngữ, ý
Cả ba có nhiều thứ áp bức
Với dũng mãnh, đều chịu đựng được
Như trước đã nói, đều không hoại.
Thân ấy có đủ những loại khổ
Những nỗi khổ ấy không biên giới
Đối với khổ đó nếu chịu được
Thân bị bức bách cũng thanh tịnh.

Nếu khi gặp khổ thân chia cắt
 Đoạn ra từng khúc, từng miếng nhỏ
 Sáu Ba-la-mật nếu viên thành
 Bạc đại trí đức quyền phương tiện.
 Đó là Bồ thí và Trì giới
 Nhẫn nhục, Tinh tấn và Thiền định
 Cùng tu ngang bằng tuệ tối thắng
 Khoảnh khắc nhiếp thọ đều viên mãn.
 Hoặc chỉ nhất thời xả bỏ thân
 Lại cũng không thương và không tiếc
 Khi ấy cần phải tu thế này
 Viên mãn Bồ thí ba-la-mật.
 Nếu đối chúng sinh, hành từ rộng
 Thì không phá giới hạnh thanh tịnh
 Hiện chứng Bồ-đề được thấu nhận
 Viên mãn tịnh Giới ba-la-mật.
 Dù khi thân ấy sắp đoạn hoại
 Cần phải giữ vững sức nhẫn nhục
 Do đó nếu siêng hành sức nhẫn
 Viên mãn Nhẫn nhục ba-la-mật.
 Tinh tấn gánh nặng không mệt mỏi
 Trong lòng cũng lại không sinh chán
 Thân tuy tan hoại, lực giữ vững
 Viên mãn Tinh tấn ba-la-mật.
 Dù khi thân ấy sắp đoạn hoại
 Chẳng nghĩ xả bỏ tâm Bồ-đề
 Ở trong bụi phiền não tối tăm
 Ra sức khiến chúng đều tiêu diệt.
 Vì sức tu thiền định giải thoát
 Thà nên hủy hoại thân của mình
 Khiến khắp chúng sinh được lìa cấu
 Viên mãn Thiền định ba-la-mật.
 Ta quán thân này thật vô ngã
 Giống như huyễn hóa, như ánh chớp
 Người làm, người thọ thấy đều không
 Trong đó, thật không mảy may pháp.

Với tấm thân khổ đau ràng buộc
Vì chúng sinh khéo độ thoát họ
Đến bờ kia, tự tha trọn vẹn
Viên mãn thắng Tuệ ba-la-mật.
Thường đối với pháp sâu chắc này
Phương tiện tư duy thường khéo tu
Có thể nhẫn chịu bức bách thân
Trong đó, không khởi các tội lỗi.
Nếu khi Bồ-tát nghe lời ác
Chớ có chê bai và hủy báng
Nghe rồi, không sinh tâm sân giận
Luôn khởi tâm Từ khéo điều phục.
Xả bỏ sân hận các lỗi lầm
Bố thí thanh tịnh ba-la-mật
Tâm từ rộng lớn vận hành khắp
Trì giới thanh tịnh Ba-la-mật.
Hiện khởi sức nhẫn đối trị lại
Nhẫn nhục thanh tịnh Ba-la-mật
Luôn khởi tinh tấn cầu trí Phật
Tinh tấn thanh tịnh Ba-la-mật.
Ở trong các cảnh tâm thường định
Thiền định thanh tịnh Ba-la-mật
Hiểu các âm thanh, không thủ đắc
Thắng tuệ thanh tịnh Ba-la-mật.
Bồ-tát nghe các lời ác rồi
Cần phải tư duy pháp sâu xa
Lãnh chịu được lời nói bức bách
Vì vậy chẳng chấp các lỗi lầm.
Giả sử trăm ngàn các chúng ma
Tà kiến, ngoại đạo cùng đi đến
Khuyến bảo xả bỏ phương tiện tu
Cho rằng quả Bồ-đề khó đắc.
Khi ấy, Bồ-tát tâm bất động
Sức mạnh tăng tiến tu tinh tấn
Vì vậy lãnh chịu bức bách tâm

*Dù nhiều bức bách, đều không hoại.
 Nhẫn nhục, tinh tấn đều song hành
 Khéo tu an trú như núi chúa
 Các điều bức bách đều lãnh chịu
 Các chúng sinh cùng nhau dưỡng dưỡng.
 Tâm báu sửa trị người bức hại
 Mười Lực Như Lai đều biết hết
 Được thấy Đấng Giác Ngộ hiện chứng
 Lại cũng được thọ ký thành Phật.*

Lại nữa, Hải Ý! Thế nào là tâm báu Nhất thiết trí đã phát của Bồ-tát giả như đâm cũng không thủng? Nghĩa là nếu Bồ-tát đối với tâm Nhất thiết trí kia không chỗ lãnh nạp, không chỗ chấp nương, cũng không chỗ trụ, không xuất, không nhập, không hý luận, không phân biệt, phá bỏ phân biệt, không chỗ an lập, nên dùng chánh trí như thật quán sát nơi pháp thâm diệu. Pháp thâm sâu ấy là những pháp nào? Đó là pháp tùy thuận duyên sinh, biết rõ, không nhờ đối tượng duyên, không đoạn, không thường, xa lìa sự hiểu biết thiên lệch, tự tánh vô ngã; vì tự tánh vô ngã nên tất cả pháp cũng không có tự tánh; các pháp xưa nay, sinh từ chỗ vô sinh, hiểu rõ về không, tin thuận vô tướng, vô nguyện, vô cầu; đối với tuệ chân thật không có tạo tác, rốt ráo vô thường, sắc như khối bọt, thọ như bọt nổi, tưởng như sóng nắng, hành như cây chuối, thức như trò huyền. Các giới không động, các nhập cùng sinh, tâm không chỗ dừng, cũng không tác ý; đối với việc làm tăng thượng hay việc làm chẳng tăng thượng, ở nơi pháp bình đẳng, hiểu rõ như thật; không có các loại hành tướng cùng một vị như nhau đều cùng trụ nơi đạo Nhất thừa, tu trí đạo hạnh, dựa vào thắng nghĩa, dùng trí rõ hiểu nơi nghĩa, không chấp trước. Tất cả âm thanh ấy ngộ nhập phi âm thanh, trí biết tất cả âm thanh, đời trước, đời sau đều dứt, hai loại văn và nghĩa, trí nhập vô nhị, hiện chứng các pháp, nghĩa bất khả thuyết, nghĩa vô ngã là khổ trí; nghĩa rốt ráo là tập trí; nghĩa không hòa hợp là diệt trí; ngộ nhập hữu vi, vô vi bình đẳng là đạo trí. Lìa khoảng trước sau là Thân niệm xứ; sinh diệt không ngừng là Thọ niệm xứ; quán không đối tượng duyên là Tâm niệm xứ; pháp giới phi tánh giới bình đẳng, nghĩa là Pháp niệm xứ. Nghĩa tâm tự tại là bốn Chánh đoạn; lìa các chướng ngại là bốn Thần túc. Nghĩa xuất sinh là tín căn; vô niệm là tinh tấn căn; không tác ý là niệm căn; siêu vượt hý luận là định căn; không tin vào khác là tuệ căn. Đối tượng duyên không chướng ngại là tín lực; thông đạt các lực là tinh tấn lực; tâm đình trụ là niệm lực; không

gì lay động là định lực; ở nơi niệm mà tùy niệm là tuệ lực. Bình đẳng ương ứng với tất cả pháp là Niệm giác phần; không xuất, không nhập là Trạch pháp giác phần; không có ngã sở là Tinh tấn giác phần; thân tâm khéo an trú là Hỷ giác phần; bình đẳng giác ngộ là Khinh an giác phần; lìa nhị pháp là Định giác phần; xa lìa các kiến là Xả giác phần. Trong tất cả phân biệt và vô phân biệt, lìa các biến kế là chánh kiến; ngộ nhập tất cả âm thanh bình đẳng là chánh tư duy; lìa pháp nơi thân tâm là chánh ngữ; tất cả việc làm đều được tự tại gọi là chánh nghiệp; không cao, hạ là chánh mạng; bình đẳng an trú trong thiện hay bất thiện đã hiện bày là chánh cần; bình đẳng ngộ nhập tâm nơi chốn duyên là chánh niệm; tĩnh lặng an trú vào Xa-ma-tha mẫu nhiệm là chánh định. Đối với kiến hay phi kiến đều mang nghĩa thanh tịnh, không chỗ sinh là nghĩa vô thường; nghĩa xưa nay bất sinh là nghĩa khổ; nghĩa không chỗ hành là nghĩa vô ngã; nghĩa dừng nghỉ là nghĩa tịch diệt vắng lặng; khéo điều phục tâm là nghĩa bố thí; an trú tánh trong mát là nghĩa trì giới; tùy thuận chúng sinh mà nhận biết tất cả pháp là nghĩa nhân nhục; đối với tất cả pháp có thể khéo léo chọn lựa là nghĩa tinh tấn; nội tâm ngừng nghỉ là nghĩa thiền định; hiểu biết như thật các pháp vô tướng là nghĩa thắng tuệ. Tất cả chúng sinh xưa nay thanh tịnh là nghĩa Từ, ngang bằng với hư không là nghĩa Bi; vui với cái không chỗ thủ đắc là nghĩa Hỷ; tất cả việc làm đều được rốt ráo là nghĩa Xả; tất cả các pháp từ đời trước đến nay, ba luân thanh tịnh là nghĩa không; đời sau thanh tịnh là nghĩa lìa; hiện tại thanh tịnh là nghĩa vô ngã.

Này Hải Ý! Nếu các Bồ-tát đối với các pháp sâu xa như thế, không khởi không diệt, lìa các văn tự, ngang bằng với hư không; nơi thuận và nghịch trí đều nhập bình đẳng. Nếu thường tư duy quán sát việc làm như thế thì Bồ-tát ấy có thể đối với tâm bát Nhất thiết trí đã phát ấy, giả như đâm cũng không thủng. Lại nữa, tuy đâm như thế nhưng tâm Nhất thiết trí kia không hay biết, tức là ở trong lý tự tại của các pháp, mới có thể hiện chứng.

Này Hải Ý! Ví như nhật nguyệt tự chiếu ở mọi nơi, chiếu sáng khắp bốn châu lớn nhưng Thiên tử nhật nguyệt kia hoàn toàn không hay biết, cũng chẳng nghĩ: Ta có thể đến khắp mọi nơi, hoặc không đến mà chiếu sáng khắp; chỉ do sức báo ứng quả phước của tất cả chúng sinh mà được chiếu sáng như thế.

Này Hải Ý! Bồ-tát đầy đủ trí khéo chọn lựa, cũng giống như thế. Tuy ở trong vô lượng cõi Phật, rộng vì chúng sinh làm lợi ích lớn nhưng

Bồ-tát ấy hoàn toàn không hay biết, chưa từng khởi các tướng tác ý, nhưng việc làm kia tùy theo chỗ thích ứng tự hiện phát.

Lại nữa, Hải Ý! Nếu Bồ-tát đầy đủ trí chọn lựa thì nên ở trong Định ba-la-mật và Tuệ ba-la-mật, như lý quán sát kỹ. Vì sao? Vì Bồ-tát trụ nơi tâm đẳng dẫn thì không tu quán pháp; tu quán hạnh Bồ-tát thì không trụ tâm đẳng dẫn. Nếu người nào tu quán hạnh thì người ấy có tuệ; do có tuệ nên có thể khéo quán sát. Quán sát cái gì? Đó là quán thật tướng của các pháp. Thế nào là thật tướng các pháp? Nếu đối với các tướng không có chỗ hành thì đó tức là thật tướng của các pháp. Thế nào là tướng của các pháp? Nghĩa là có cái hiện rõ, tức là tướng các pháp; đây cũng gọi là thật tướng các pháp. Nếu hiểu biết tất cả như thế tức là có thể đạt ngộ vô tướng, vô vô tướng. Cái gì là tướng? Cái gì là vô tướng? Tướng tức là sinh; vô tướng là diệt. Nếu vô tướng, vô vô tướng tức là không sinh cũng không diệt. Nếu pháp không sinh cũng không diệt, tức là các pháp tánh xưa nay thường trụ, pháp giới không hoại, chân như bất động, thật tế bất biến. Pháp tánh như thế, đó chính là hiểu đúng như thật về pháp duyên sinh. Giác ngộ tướng chân thật của các pháp, hiện chứng thật tế chân lý vô nhị, như vậy phải dùng trí hiện lượng mới nhận biết được.

Này Hải Ý! Đó gọi là Đại Bồ-tát đầy đủ trí chọn lựa.

Ngay khi Phật Thế Tôn thuyết giảng pháp nhãn chịu sự bức bách phá chẳng thể hoại, lãnh chịu sự mài giũa như thế, trong pháp hội này, có mười ức trời, người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, một vạn sáu ngàn Bồ-tát đều đắc pháp Nhãn vô sinh.

